

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011	14 - 48

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		250 tỷ VND
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	21
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	18
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	10
Cổ đông khác	127.640.000.000	51
Cộng	250.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;

- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)/.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 48).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008	27 tháng 12 năm 2011
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

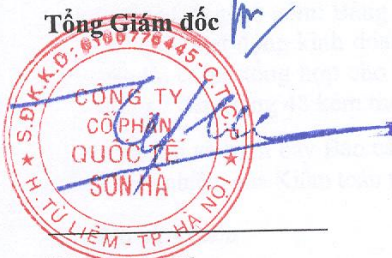
chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

Ngày 30 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 147/2012/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (gọi là Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2012, từ trang 7 đến trang 48 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về việc số vốn thực góp của các cổ đông tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 đang lớn hơn vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (xem thuyết minh V.31 - trang 37).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tú

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012.

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		834.164.216.631	740.050.183.887
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.123.321.326	82.723.564.103
1. Tiền	111		14.023.321.326	42.723.564.103
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.100.000.000	40.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.387.880.000	39.855.378.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	26.385.589.786	40.189.858.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(15.997.709.786)	(334.480.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		374.678.972.511	323.786.688.652
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	356.498.379.218	285.681.491.114
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	7.944.063.318	25.122.835.406
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	11.532.691.275	12.982.362.132
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(1.296.161.300)	-
IV. Hàng tồn kho	140		308.618.293.589	218.645.092.187
1. Hàng tồn kho	141	V.8	308.758.881.254	218.645.092.187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(140.587.665)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.355.749.205	75.039.460.945
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	2.500.649.770	2.058.329.447
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.699.993.447	16.175.431.801
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	966.111.714	123.146.142
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	91.188.994.274	56.682.553.555

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		479.018.255.938	283.174.090.197
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		198.729.115.739	205.376.217.125
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	177.555.020.237	183.122.967.407
<i>Nguyên giá</i>	222		264.628.954.919	250.532.167.715
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(87.073.934.682)	(67.409.200.308)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	6.599.023.627	5.332.850.947
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	6.293.514.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.751.803.917)	(960.663.323)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	13.452.368.347	16.920.398.771
<i>Nguyên giá</i>	228		15.696.791.504	18.819.898.183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.244.423.157)	(1.899.499.412)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	1.122.703.528	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		273.812.448.263	71.820.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	152.217.351.500	40.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	38.452.000.000	15.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	83.423.428.598	16.020.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(280.331.835)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.476.691.936	5.977.873.072
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	6.251.691.936	5.832.873.072
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	225.000.000	145.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.313.182.472.569	1.023.224.274.084

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		939.115.897.581	630.511.230.166
I. Nợ ngắn hạn	310		856.364.478.438	490.475.203.614
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	746.341.335.097	376.254.786.815
2. Phải trả người bán	312	V.24	82.012.453.224	79.987.869.226
3. Người mua trả tiền trước	313		607.338.915	176.049.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	7.104.695.296	8.158.736.945
5. Phải trả người lao động	315		3.455.995.957	4.448.198.948
6. Chi phí phải trả	316	V.26	11.046.882.203	9.020.304.840
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	1.097.076.372	12.040.748.803
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	4.698.701.374	388.508.927
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		82.751.419.143	140.036.026.552
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	14.296.825.000	1.123.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	68.192.190.431	138.649.797.840
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		262.403.712	262.403.712
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		374.066.574.988	392.713.043.918
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.31	374.066.574.988	392.713.043.918
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		1.062.518.382	4.811.480.609
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.191.115.097	1.425.236.659
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.095.557.549	712.618.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		40.538.934.308	69.162.443.668
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.313.182.472.569	1.023.224.274.084

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		14.943,99	160.055,93
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.826.715.534.206	1.378.448.371.452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.949.949.486	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.824.765.584.720	1.378.448.371.452
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.604.531.716.765	1.171.662.448.114
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		220.233.867.955	206.785.923.338
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.004.656.507	60.641.190.196
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	147.454.617.152	92.519.095.568
Trong đó: chi phí lãi vay	23		104.225.375.395	62.897.230.212
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	45.842.690.779	58.074.691.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.192.727.878	22.420.754.840
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.748.488.653	94.412.571.976
11. Thu nhập khác	31	VI.7	11.349.496.389	7.524.310.090
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.276.052.560	5.567.155.142
13. Lợi nhuận khác	40		1.073.443.829	1.957.154.948
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.821.932.482	96.369.726.924
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.883.961.738	17.179.501.665
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.937.970.744</u>	<u>79.190.225.259</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung



Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	21.821.932.482	96.369.726.924
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	24.284.138.702	24.527.000.349
- Các khoản dự phòng	03	17.380.310.586	334.480.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	446.845.307
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.017.628.611)	(55.004.178.680)
- Chi phí lãi vay	06	104.225.375.395	62.897.230.212
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	156.694.128.554	129.571.104.112
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(67.412.629.587)	(108.135.563.102)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(90.113.789.067)	(72.826.056.512)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	7.131.832.606	47.965.161.351
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(861.139.187)	(2.311.605.807)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(102.198.798.032)	(53.876.925.372)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(10.633.851.193)	(17.411.843.574)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.518.813.826	68.262.376
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.218.088.670)	(4.888.766.806)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(107.093.520.750)	(81.846.233.334)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(25.952.141.446)	(30.297.601.756)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	10.693.844.802	4.844.362.354
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(51.000.000.000)	(9.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.700.000.000	13.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(188.036.223.312)	(52.500.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	46.604.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.168.447.474	8.762.808.738
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(205.426.072.482)	(18.587.230.664)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	162.709.488.652
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(7.530.045.000)	(2.446.724.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.415.537.004.384	1.139.832.242.898
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.113.687.092.385)	(1.088.111.426.375)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.853.000.000)	(2.721.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19.552.616.000)	(45.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	272.914.250.999	164.262.581.175
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(39.605.342.233)	63.829.117.177
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	82.723.564.103	18.985.607.098
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.099.456	(91.160.172)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	43.123.321.326	82.723.564.103

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 662 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 722 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

31/12/2011 : 20.828 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	131.505.239	363.049.016
Tiền gửi ngân hàng	13.306.181.087	42.360.515.087
Tiền đang chuyển	585.635.000	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	29.100.000.000	40.000.000.000
Cộng	<u>43.123.321.326</u>	<u>82.723.564.103</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		26.385.589.786		30.489.858.000
<i>DZM</i>			<i>70.300</i>	<i>1.736.410.000</i>
<i>HSG</i>	<i>110.000</i>	<i>2.178.000.000</i>	<i>119.150</i>	<i>2.359.170.000</i>
<i>HUT</i>	<i>98.000</i>	<i>1.967.358.845</i>	<i>90.000</i>	<i>1.800.000.000</i>
<i>KDC</i>			<i>20.400</i>	<i>1.030.200.000</i>
<i>OGC</i>	<i>12.000</i>	<i>245.000.000</i>	<i>20.000</i>	<i>490.000.000</i>
<i>PET</i>	<i>217.290</i>	<i>3.954.678.000</i>	<i>217.290</i>	<i>3.954.678.000</i>
<i>PVX</i>	<i>612.000</i>	<i>12.824.352.941</i>	<i>612.000</i>	<i>12.866.400.000</i>
<i>TBC</i>	<i>44.500</i>	<i>605.200.000</i>	<i>130.000</i>	<i>1.768.000.000</i>
<i>VND</i>	<i>230.000</i>	<i>4.485.000.000</i>	<i>230.000</i>	<i>4.485.000.000</i>
<i>HPC</i>	<i>12.000</i>	<i>126.000.000</i>		
Đầu tư ngắn hạn khác				9.700.000.000
<i>Công ty Cổ phần Minh Ngọc</i> <i>(cho vay 12 tháng lãi suất 17%)</i>				6.700.000.000
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng</i> <i>Sơn Hà (cho vay 12 tháng lãi</i> <i>suất 17%)</i>				3.000.000.000
Cộng		<u>26.385.589.786</u>		<u>40.189.858.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Số năm nay</u>	<u>Số năm trước</u>
Số đầu năm	334.480.000	
Trích lập dự phòng bổ sung	15.663.229.786	334.480.000
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>15.997.709.786</u>	<u>334.480.000</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng là các Công ty, Doanh nghiệp	300.119.653.190	208.494.721.701
Các khách hàng là các đại lý, cá nhân khác	37.204.788.492	70.230.862.028
Các khách hàng nước ngoài	19.173.937.536	6.955.907.385
Cộng	<u>356.498.379.218</u>	<u>285.681.491.114</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán trong nước	2.614.865.442	8.412.893.712
Trả trước cho người bán nước ngoài	5.329.197.876	16.709.941.694
Cộng	<u>7.944.063.318</u>	<u>25.122.835.406</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu công ty con về cổ tức và lợi nhuận được chia	7.367.939.072	10.451.139.072
Công ty Cổ phần Hợp Phú - Phần còn lại của hợp đồng đầu tư đã thanh lý		2.000.000.000
Phải thu lãi tiền vay	3.553.623.887	100.913.889
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	197.592.746	109.498.333
Các khoản phải thu khác	413.535.570	320.810.838
Cộng	<u>11.532.691.275</u>	<u>12.982.362.132</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.048.245.600	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	47.915.700	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	200.000.000	
Cộng	<u>1.296.161.300</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Số trích trong năm	1.296.161.300	
Số cuối năm	1.296.161.300	
8. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	27.883.785.630	38.105.924.625
Nguyên liệu, vật liệu	159.306.517.692	101.036.309.248
Công cụ, dụng cụ	5.252.944.520	6.082.680.731
Thành phẩm	114.806.685.573	71.435.224.027
Hàng hóa	1.508.947.839	1.984.953.556
Cộng	308.758.881.254	218.645.092.187
9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Là trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.		
Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng trong năm	140.587.665	
Số cuối năm	140.587.665	
10. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	287.198.272	215.213.440
Chi phí lắp biển quảng cáo	854.562.914	451.921.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.157.441.847	1.087.744.145
Chi phí khác	201.446.737	303.450.202
Cộng	2.500.649.770	2.058.329.447
11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Là Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.		
12. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	86.699.928.370	47.285.992.629
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.471.652.334	9.396.560.926
Tài sản thiếu chờ xử lý	17.413.570	
Cộng	91.188.994.274	56.682.553.555

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	65.175.057.213	148.939.878.464	31.158.022.703	5.259.209.335	250.532.167.715
Tăng trong năm					
Mua sắm mới	5.307.906.045	16.595.830.221	576.232.727	1.528.695.859	24.008.664.852
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(8.436.669.524)	(749.541.457)	(725.666.667)		(9.911.877.648)
Số cuối năm	62.046.293.734	164.786.167.228	31.008.588.762	6.787.905.195	264.628.954.919
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	14.671.893.642	986.455.734	873.674.745	16.670.296.488
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.809.142.875	54.209.028.309	5.811.382.135	1.579.646.989	67.409.200.308
Tăng do khấu hao trong năm	1.452.099.714	17.237.471.027	3.207.871.587	872.285.492	22.769.727.820
Thanh lý, nhượng bán	(2.258.596.990)	(317.991.688)	(528.404.768)		(3.104.993.446)
Số cuối năm	5.002.645.599	71.128.507.648	8.490.848.954	2.451.932.481	87.073.934.682
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.365.914.338	94.730.850.155	25.346.640.568	3.679.562.346	183.122.967.407
Số cuối năm	57.043.648.135	93.657.659.580	22.517.739.808	4.335.972.714	177.555.020.237

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 60.212.346.527 VND và 43.111.967.518 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270		6.293.514.270
Thuê tài chính trong năm		2.057.313.274	2.057.313.274
Số cuối năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	960.663.323		960.663.323
Tăng trong năm do khấu hao	671.130.648	120.009.946	791.140.594
Số cuối năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.332.850.947		5.332.850.947
Số cuối năm	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627

15. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Giảm do thanh lý	(3.123.106.679)		(3.123.106.679)
Số cuối năm	13.579.808.991	2.116.982.513	15.696.791.504
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Khấu hao trong năm	288.932.112	434.338.176	723.270.288
Giảm do thanh lý	(378.346.543)		(378.346.543)
Số cuối năm	1.090.355.206	1.154.067.951	2.244.423.157
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771
Số cuối năm	12.489.453.785	962.914.562	13.452.368.347

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào	Số cuối năm
			tài sản cố định trong năm	
Mua sắm tài sản cố định		1.082.203.528		1.082.203.528
<i>Phần mềm quản lý nhân sự</i>		633.000.000		633.000.000
<i>Bơm thủy lực</i>		49.500.000		49.500.000
<i>Máy in 12 m</i>		209.757.514		209.757.514
<i>Con lăn tạo hình ống tròn</i>		175.097.802		175.097.802
<i>Máy ép xê đê</i>		6.605.212		6.605.212
<i>Thiết bị điện cho hệ thống cây ATM mới</i>		8.243.000		8.243.000
Sửa chữa tài sản cố định		40.500.000		40.500.000
Cộng		1.122.703.528		1.122.703.528

17. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	4.547.647	111.417.351.500		
Cộng		152.217.351.500		40.800.000.000

⁽ⁱ⁾ Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, số vốn đầu tư của Công ty tại Công ty con sau khi đánh giá lại tài sản là 40,8 tỷ VND (vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND), chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty con.

⁽ⁱⁱ⁾ Trong năm Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	5.000.000	15.000.000.000	5.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	968.200	9.682.000.000		
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	245.700	13.770.000.000		
Cộng		38.452.000.000		15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.29)
- (ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.
- (iii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.770.000.000 VND và sở hữu 245.700 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các cổ đông (xem thêm thuyết minh số V.19).

19. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		38.410.000.000		16.020.000.000
Đầu tư dự án Paradise Garden ⁽ⁱ⁾		12.500.000.000		5.000.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾			231.000	2.310.000.000
Ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾				6.000.000.000
Đầu tư dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng" ^(iv)		23.200.000.000		
Cho vay dài hạn		45.013.428.598		
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng ^(v)		15.000.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ^(vi)		30.013.428.598		
Cộng		83.423.428.598		16.020.000.000

- (i) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án: Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ. Đến 31/12/2011, Sơn Hà đã góp đủ 12,5 tỷ.
- (ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà và chuyển sang đầu tư vào công ty liên kết.
- (iii) Trong năm công ty đã ủy thác đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long số tiền 7.500.000.000 VND. Theo đó Công ty đã nắm giữ 45% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long trở thành công ty liên kết.
- (iv) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án “ Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower” giữa Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ. Đến 31/12/2011, Công ty đã góp 1,75 tỷ theo tiến độ hợp đồng và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, giá trị khoản đầu tư cho Công ty Minh Ngọc là 21,45 tỷ đồng gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng.
- (v) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVV ngày 06/11/2011 về việc cho vay bổ sung vốn lưu động giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân. Lãi suất tại thời điểm vay là 19%.
- (vi) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24 tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Thời gian vay dự kiến từ ngày 25 tháng 7 năm 2011 đến ngày thanh toán công nợ, lãi suất vay 20%/năm.

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng	280.331.835	
Số cuối năm	280.331.835	

- (*) Việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ (nếu có) mà Công ty phải gánh chịu nếu Báo cáo tài chính được kiểm toán có thay đổi so với Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên là không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	785.490.065		785.490.065	
Công cụ dụng cụ	1.678.160.118	3.811.543.935	2.018.793.477	3.470.910.576
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	50.049.123		50.049.123	
Phí bảo hiểm tài sản	167.447.869	108.277.756	272.475.669	3.249.956
Chi phí xây dựng các showroom	59.980.470		59.980.470	
Chi phí sửa chữa tài sản	929.729.491	1.088.015.555	567.001.128	1.450.743.918
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.129.480.276		858.333.360	1.271.146.916
Các chi phí khác	32.535.660	61.310.000	38.205.090	55.640.570
Cộng	5.832.873.072	5.069.147.246	4.650.328.382	6.251.691.936

22. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

23. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	683.137.906.298	338.327.738.021
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	114.280.631.574	88.195.321.954
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	34.605.783.657	37.361.196.372
Ngân hàng TMCP Hàng hải	174.086.253.785	130.326.339.430
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	56.677.416.568	39.612.350.385
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	148.564.953.348	42.832.529.880
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	47.604.874.792	
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	107.317.992.574	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	21.105.428.799	36.703.048.795
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương		6.982.287.672
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	2.399.999.999	2.400.000.001
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.657.704.000	2.989.074.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	10.581.681.180	12.181.672.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2.957.784.000	7.073.437.186
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TPHCM	1.508.259.620	5.076.577.936
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	1.698.000.000	1.224.000.000
<i>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</i>	40.400.000.000	
Cộng	746.341.335.097	376.254.786.815

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	338.327.738.021	36.703.048.794	1.224.000.000		376.254.786.815
Tiền vay phát sinh trong năm	1.399.820.989.536				1.399.820.989.536
Số kết chuyển		21.105.428.799	1.698.000.000	40.400.000.000	63.203.428.799
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	5.733.877.192				5.733.877.192
Tiền vay đã trả trong năm	(1.059.611.709.237)	(36.703.048.794)	(1.224.000.000)		(1.097.538.758.031)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(1.132.989.214)				(1.132.989.214)
Số cuối năm	683.137.906.298	21.105.428.799	1.698.000.000	40.400.000.000	746.341.335.097

24. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	80.736.451.360	79.476.266.004
Phải trả người bán nước ngoài	1.276.001.864	511.603.222
Cộng	82.012.453.224	79.987.869.226

25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.571.608	4.413.205.928	114.672.321	4.337.105.215
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.646.694.468	90.437.836.137	90.385.303.734	2.699.226.871
Thuế xuất, nhập khẩu	21.526.629	715.951.235	702.688.272	34.789.592
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.783.777.741	4.883.961.738	10.633.851.193	(966.111.714)
Thuế thu nhập cá nhân	10.344.515	236.372.202	213.143.099	33.573.618
Tiền thuế đất	129.807.642	586.819.509	716.627.151	
Các loại thuế khác	404.868.200	9.000.000	413.868.200	
Cộng	8.035.590.803	101.283.146.749	103.180.153.970	6.138.583.582

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.158.736.945	7.104.695.296
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(123.146.142)	(966.111.714)
Cộng	8.035.590.803	6.138.583.582

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.821.932.482	96.369.726.924
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.286.085.531)	(28.569.752.061)
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.499.686.828	2.928.048.427
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.266.966.434	2.912.390.048
Lỗi của chi nhánh	145.895.553	15.658.379
Lãi chênh lệch tỷ giá các khoản phải trả ngắn hạn	1.086.824.841	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.785.772.359)	(31.497.800.488)
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm trước		(136.661.416)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(4.479.599.000)	(31.361.139.072)
Điều chỉnh giảm khoản phạt thuế năm trước	(306.173.359)	
Thu nhập tính thuế	19.535.846.951	67.799.974.863
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.883.961.738	16.949.993.716
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước		229.507.949
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.883.961.738	17.179.501.665

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

26. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	13.964.002	38.783.134
Kinh phí công đoàn	551.680.545	761.875.063
Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế		1.741.503.573
Nhận ủy thác đầu tư		9.050.000.000
Phải trả khác	531.431.825	448.587.033
Cộng	<u>1.097.076.372</u>	<u>12.040.748.803</u>

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	362.978.427	4.259.507.447	50.685.000	4.673.170.874
Quỹ phúc lợi	25.530.500			25.530.500
Cộng	<u>388.508.927</u>	<u>4.310.192.447</u>	<u>50.685.000</u>	<u>4.698.701.374</u>

29. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.096.825.000	1.123.825.000
Nhận góp vốn đầu tư vào công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	
Nhận góp vốn vào dự án Paradise Garden	2.500.000.000	
Cộng	<u>14.296.825.000</u>	<u>1.123.825.000</u>

30. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>16.405.538.617</u>	<u>36.773.573.026</u>
Ngân hàng Công thương Chương Dương ^(a)		7.379.043.648
Ngân hàng TMCP Hàng Hải ^(b)		10.581.681.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(c)	1.081.918.712	3.481.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(d)	3.181.411.302	6.139.195.302
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh ^(e)		1.709.843.580
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(f)	12.142.208.603	7.481.890.604
Nợ thuê tài chính	<u>1.786.651.814</u>	<u>1.876.224.814</u>
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	1.786.651.814	1.876.224.814
Trái phiếu	<u>50.000.000.000</u>	<u>100.000.000.000</u>
Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm ^(g)		50.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 16,25%/năm ^(h)	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	<u>68.192.190.431</u>	<u>138.649.797.840</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay bằng đồng Việt Nam	9.506.857.214	34.025.366.042
Vay bằng đô la Mỹ quy ra VND	6.898.681.403	2.748.206.984
<i>Tương đương nguyên tệ (USD)</i>	<i>331.221,50</i>	<i>145.162,00</i>
Nợ dài hạn	1.786.651.814	1.876.224.814
Trái phiếu công ty	50.000.000.000	100.000.000.000
Cộng	68.192.190.431	138.649.797.840

- (a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD_SONHA ngày 25/08/2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.
- (b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam theo 2 hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009 và hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009, tổng giá trị vay là 42,2 tỷ để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với lãi suất 12% năm. Khoản vay sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ.
- (c) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTĐTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTĐ/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTĐ/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (e) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28/9/2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (f) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo 2 hợp đồng tín dụng 01/HĐTĐ-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (g) Trái phiếu công ty phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (b) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	37.510.967.416	21.105.428.799	16.405.538.617	
Thuê tài chính	3.484.651.814	1.698.000.000	1.786.651.814	
Trái phiếu không có bảo đảm	50.000.000.000		50.000.000.000	
Cộng	90.995.619.230	22.803.428.799	68.192.190.431	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng			Cộng
	hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu	
Số đầu năm	36.773.573.026	1.876.224.814	100.000.000.000	138.649.797.840
Số tiền vay phát sinh	7.690.302.750	2.237.427.000		9.927.729.750
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá	765.018.088			765.018.088
Số tiền vay đã trả	(7.717.926.448)	(629.000.000)		(8.346.926.448)
Số kết chuyển	(21.105.428.799)	(1.698.000.000)	(40.400.000.000)	(63.203.428.799)
Mua lại trái phiếu			(9.600.000.000)	(9.600.000.000)
Số cuối năm	16.405.538.617	1.786.651.814	50.000.000.000	68.192.190.431

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**31. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	6.338.500.000					37.403.645.709	193.742.145.709
Góp vốn bằng tiền	100.000.000.000	63.439.272.500						163.439.272.500
Mua cổ phiếu quỹ			(2.446.724.000)					(2.446.724.000)
Lợi nhuận trong năm							79.190.225.259	79.190.225.259
Trích lập các quỹ trong năm					1.425.236.659	712.618.330	(2.431.427.300)	(293.572.311)
Chia cổ tức trong năm							(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ				4.811.480.609				4.811.480.609
Chi phí phát hành cổ phiếu tăng vốn		(729.783.848)						(729.783.848)
Số dư cuối năm trước	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.162.443.668	392.713.043.918
Số dư đầu năm trước	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.162.443.668	392.713.043.918
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong năm							16.937.970.744	16.937.970.744
Trích lập các quỹ					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Trả cổ tức trong năm bằng tiền							(19.553.925.000)	(19.553.925.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17.107.230.000						(17.107.230.000)	
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm				1.062.518.382				1.062.518.382
Thù lao HĐQT và BKS							(492.000.000)	(492.000.000)
Số dư cuối năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	40.538.934.308	374.066.574.988

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Vĩnh Sơn	53.360.000.000	61.267.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	48.150.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	25.680.000.000
Cổ đông khác	127.640.000.000	132.010.210.000
Cộng	250.000.000.000	267.107.230.000

(*) Trong năm Công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7%, số cổ phiếu phát hành bổ sung là 1.710.723 cổ phiếu, tương ứng với 17.107.230.000 VND, tuy nhiên Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	17.107.230.000	22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức năm trước bằng tiền		22.500.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay bằng tiền	19.553.925.000	
Cộng	36.661.155.000	45.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	25.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.710.723	25.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	559.230	126.710
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	559.230	126.710
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.151.493	24.873.290
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.151.493	24.873.290
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	129.580.406.115	125.178.221.725
Doanh thu bán thành phẩm	1.694.286.423.883	1.246.977.131.302
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.848.704.208	6.293.018.425
Cộng	1.826.715.534.206	1.378.448.371.452
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
Chiết khấu thương mại	(59.524.927)	
Giảm giá hàng bán	(1.345.074.284)	
Hàng bán bị trả lại	(545.350.275)	
Doanh thu thuần	1.824.765.584.720	1.378.448.371.452

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	86.420.663.573	89.489.050.119
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.517.425.818.657	1.080.828.806.664
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	685.234.535	1.344.591.331
Cộng	1.604.531.716.765	1.171.662.448.114

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.857.636.392	4.680.528.738
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		100.913.889
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.479.599.000	31.361.139.072
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.498.131.115	7.515.608.497
Lãi chuyển nhượng công ty con		5.733.000.000
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		11.250.000.000
Lãi hoạt động chứng khoán	169.290.000	
Cộng	23.004.656.507	60.641.190.196

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	104.225.375.395	62.897.230.212
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	24.517.601.724	26.291.267.219
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	765.018.088	446.845.307
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	15.943.561.621	334.480.000
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	763.443.214	
Chi phí tài chính khác	1.239.617.110	2.549.272.830
Cộng	147.454.617.152	92.519.095.568

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	10.829.359.706	9.316.808.435
Chi phí vật liệu, bao bì	2.092.911.222	7.210.173.305
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	621.088.774	505.917.162
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.898.642.932	1.619.350.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.601.533.113	29.439.027.439
Chi phí bằng tiền khác	7.799.155.032	9.983.413.982
Cộng	<u>45.842.690.779</u>	<u>58.074.691.150</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.466.250.776	5.055.124.988
Chi phí vật liệu quản lý	183.055.197	1.089.522.649
Chi phí đồ dùng văn phòng	736.053.192	12.741.666
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.557.255.024	3.893.811.616
Thuế, phí và lệ phí	111.170.944	60.288.353
Chi phí dự phòng	1.291.169.171	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.722.100.353	10.212.719.049
Chi phí bằng tiền khác	3.125.673.221	2.096.546.519
Cộng	<u>29.192.727.878</u>	<u>22.420.754.840</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	10.693.844.802	4.844.362.354
Thanh lý công cụ dụng cụ		125.122.462
Bồi thường do hàng kém phẩm chất	194.847.610	2.469.894.239
Điều chỉnh thuế bị phạt năm 2010	306.173.359	
Thu nhập khác	154.630.618	84.931.035
Cộng	<u>11.349.496.389</u>	<u>7.524.310.090</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	9.551.644.338	2.965.765.373
Chi phí thanh lý công cụ, dụng cụ		43.384.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	54.757.683	2.341.024.208
Phạt vi phạm hợp đồng	532.647.000	
Chi phí khác	137.003.539	216.981.561
Cộng	<u>10.276.052.560</u>	<u>5.567.155.142</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.6 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	189.400.000.000	116.756.216.529
Thanh toán tạm ứng	163.862.800.000	116.608.343.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Vĩnh Sơn	1.650.000.000	6.000.000.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà	6.120.000.000	
Ban điều hành		
Tạm ứng	14.152.800.000	46.479.400.000
Bán khoản đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà		
<i>Giá trị khoản vốn góp</i>		<i>1.950.000.000</i>
<i>Lãi bán vốn</i>		<i>585.000.000</i>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	25.697.662.629	160.462.629
Ban điều hành	60.992.200.000	46.552.360.000
Cộng nợ phải thu	86.689.862.629	46.712.822.629

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.330.116.000	1.246.013.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i>		
Bán hàng hóa	945.495.900	15.446.098.731
Bán thành phẩm	215.069.215.376	190.646.471.920
Gia công hàng hóa cho Sơn Hà Sài Gòn	761.007.125	1.946.445.943
Cho thuê tài sản	179.409.390	414.185.881
Thanh lý tài sản cố định		3.866.180.538
Mua tài sản cố định của Sơn Hà Sài Gòn	109.090.909	1.468.181.818
Thuê tài sản Sơn Hà Sài Gòn	159.443.790	64.203.065
Mua vật tư	285.646.091	8 770 163 728
Chuyển tiền tăng vốn Sơn Hà Sài Gòn		30.000.000.000
Tăng vốn đầu tư bằng nguồn lợi nhuận của Sơn Hà Sài Gòn		20.910.000.000
Cổ tức được chia	3 916 800 000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex</i>		
Đầu tư vốn bằng cách nhận chuyển nhượng cổ phần	111.417.351.500	
Cho vay	30.013.428.598	
Lãi cho vay	1.169.235.000	
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
Cho vay	4.000.000.000	3.000.000.000
Thu tiền cho vay	7.000.000.000	13.700.000.000
Lãi cho vay	455.000.000	1.294.513.768
Bán hàng hóa	53.780.557.983	65.737.093.409
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	83.153.463.050	69.034.415.361

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê tài sản	450.469.537	36.093.532
Tiền điện văn phòng	50.738.500	
Chuyển tiền góp vốn	7.372.000.000	290.800.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng

Góp vốn cổ phần		13.500.000.000
Trả trước tiền mua đất		4.500.000.000
Cho vay	15.000.000.000	
Lãi cho vay	2.384.388.887	

Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long

Đầu tư vốn bằng cách nhận chuyển nhượng cổ phần thông qua ủy thác đầu tư	13.770.000.000	
--	----------------	--

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	75.403.006.913	51.541.222.141
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	7.367.939.072	10.451.139.072

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex

Cho vay dài hạn	30.013.428.598	
Lãi vay	1.169.235.000	

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	10.724.588.113	25.283.114.913
Cho vay ngắn hạn		3.000.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng

Cho vay	15.000.000.000	
Trả trước tiền đất		4.500.000.000
Phải thu lãi vay	2.384.388.887	

Cộng nợ phải thu	<u>142.062.586.583</u>	<u>94.775.476.126</u>
-------------------------	-------------------------------	------------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.296.118.441.351	513.234.038.251	15.413.105.118	1.824.765.584.720
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.296.118.441.351	513.234.038.251	15.413.105.118	1.824.765.584.720
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	66.758.344.060	105.411.918.707	2.220.912.113	174.391.177.176
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(29.192.727.878)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				145.198.449.298
Doanh thu tài chính				23.004.656.507
Chi phí tài chính				(147.454.617.152)
Thu nhập khác				11.349.496.389
Chi phí khác				(10.276.052.560)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.883.961.738)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.937.970.744
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21.984.442.238	3.164.863.012	7.068.023.650	32.217.328.900
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	17.475.795.211	5.705.858.174	5.752.813.699	28.934.467.084

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	916.821.006.625	455.334.346.402	6.293.018.425	1.378.448.371.452
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	916.821.006.625	455.334.346.402	6.293.018.425	1.378.448.371.452
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	61.253.177.146	82.509.627.948	4.948.427.094	148.711.232.188
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.420.754.840)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				126.290.477.348
Doanh thu hoạt động tài chính				60.641.190.196
Chi phí tài chính				(92.519.095.568)
Thu nhập khác				7.524.310.090
Chi phí khác				(5.567.155.142)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(17.179.501.665)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				79.190.225.259
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	25.527.356.668	9.927.305.371		35.454.662.039
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.203.833.585	7.857.046.394		28.060.879.979

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	39.228.095.794	244.821.854.798	284.049.950.592
Tài sản phân bổ cho bộ phận	204.856.181.120	550.402.717.984	755.258.899.104
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			273.873.622.873
Tổng tài sản			1.313.182.472.569

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	712.233.157.008	226.882.740.573	939.115.897.581
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			939.115.897.581
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	90.792.936.293	288.355.572.219	379.148.508.512
Tài sản phân bổ cho bộ phận	125.909.510.571	323.767.312.898	449.676.823.469
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			194.398.942.103
Tổng tài sản			1.023.224.274.084
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.844.175.388	76.742.165.283	106.586.340.671
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			523.924.889.495
Tổng nợ phải trả			630.511.230.166

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.123.321.326	82.723.564.103	43.123.321.326	82.723.564.103
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.387.880.000	39.855.378.000	10.387.880.000	39.855.378.000
Phải thu khách hàng	355.202.217.918	285.681.491.114	355.202.217.918	285.681.491.114
Các khoản cho vay	45.013.428.598		45.013.428.598	
Các khoản phải thu khác	102.721.685.549	69.664.915.687	102.721.685.549	69.664.915.687
Cộng	556.448.533.391	477.590.868.904	556.448.533.391	477.590.868.904
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	82.012.453.224	79.987.869.226	82.012.453.224	79.987.869.226
Vay và nợ	814.533.525.528	514.904.584.655	814.533.525.528	514.904.584.655
Các khoản phải trả khác	30.159.183.244	26.895.481.303	30.159.183.244	26.895.481.303
Cộng	926.705.161.996	621.787.935.184	926.705.161.996	621.787.935.184

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.13, V.23 và V.30). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>
Số cuối năm	
Tài sản cố định hữu hình	43.111.967.518

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	82.012.453.224			82.012.453.224
Vay và nợ	746.341.335.097	68.192.190.431		814.533.525.528
Các khoản phải trả khác	15.862.358.244	14.296.825.000		30.159.183.244
Cộng	844.216.146.565	82.489.015.431		926.705.161.996

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	79.987.869.226			79.987.869.226
Vay và nợ	376.254.786.815	138.649.797.840		514.904.584.655
Các khoản phải trả khác	26.895.481.303			26.895.481.303
Cộng	483.138.137.344	138.649.797.840		621.787.935.184

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 2%	169.657.615
Giảm	- 2%	(169.657.615)
Năm trước		
Tăng	+ 2%	101.592.719
Giảm	- 2%	(101.592.719)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản cho vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 2%	675.201.429
Giảm	- 2%	(675.201.429)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Thay đổi lãi suất (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm trước		
Tăng	+ 2%	
Giảm	- 2%	

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	<u>Thay đổi lãi suất (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm nay		
Tăng	+ 2%	852.083.079
Giảm	- 2%	(852.083.079)

Năm trước		
Tăng	+ 2%	(551.603.595)
Giảm	- 2%	551.603.595

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty là 10.387.880.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 39.855.378.000 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 779.091.000 VND (năm trước là 2.989.153.350 VND).

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà